TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 01 - 2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Chúc

2. Ông Huỳnh Văn Đương

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên (vắng mặt).

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐST - HNGĐ ngày 05/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Hồng H, sinh năm 1995 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Lâm Thành T, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2017, các lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Huỳnh Thị Hồng H trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào tháng 3 năm 2017 chị Huỳnh Thị Hồng H và anh Lâm Thành T xác lập quan hệ hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn luôn bất hòa, cải vã, anh T hay ghen vô cớ,

chị H có nhiều lần khuyên nhưng anh T không sửa đổi tính tình nên chị H và anh T không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2017 đến nay. Nay thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị H xin ly hôn với anh Lâm Thành T.

Về con chung: Chị H, anh T không có con chung.

Về tài sản gồm chiếc xe Hon đa hiệu Vairo, biển số 84E1-322.74 chị H khai là tài sản riêng do anh T đang quản lý nên chị H yêu cầu anh T trả lại. Tại phiên hòa giải ngày 05/12/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H trình bày xin rút lại yêu cầu chia tài sản này, do chị và anh T đã tự thỏa thuận nên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung chị H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu tranh chấp gì khác.

Phía bị đơn Lâm Thành T vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh T có lời khai như sau:

Thống nhất theo lời trình bày của chị Huỳnh Thị Hồng H về vấn đề hôn nhân, anh chị chung sống không có đăng ký kết hôn, trong cuộc sống anh T thừa nhận có ghen do chị H có nhiều thay đổi dẫn đến anh chị luôn bất hòa và không còn chung sống với nhau khoảng tháng 10/2017 đến nay, sau khi sống riêng anh T có nhiều lần khuyên chị H về hàn gắn nhưng chị H không đồng ý, nay anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Hồng H.

Về con chung không có; về tài sản chung là chiếc xe Hon da hiệu Vairo, biển số 84E1-322.74 nhưng anh chị tự thỏa thuận, không còn tranh chấp và về nợ chung anh T không có tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh T không có yêu cầu, tranh chấp nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Lâm Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Huỳnh Thị Hồng H khởi kiện xin ly hôn với anh Lâm Thành T nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hồng H và anh Lâm Thành T xác lập hôn nhân vào tháng 3 năm 2017 mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn tin tưởng hay quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và chị H, anh T sống riêng từ tháng 10 năm 2017 đến nay, trong thời gian sống riêng anh T có tạo điều kiện để hàn gắn nhưng không thành và đã được hòa giải, động viên đoàn tụ nhưng chị H và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy tình cảm giữa chị H và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng xét việc chung sống của chị H và anh T không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình vì vậy không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

- Về con chung: Chị H và anh T không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Chị H xin rút một phần về yêu cầu chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xin chia tài sản của chị H và anh T.

- Về nợ chung: Chị H và anh T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Hồng H phải chịu theo quy định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho chị H theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị Hồng H và anh Lâm Thành T là vợ chồng.

- Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xin chia tài sản chung của chị H và anh T.

- Về án phí:

+ Chị Huỳnh Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010845 ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị H đã nộp đủ.

+ Hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Hồng H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010844 ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Lâm Thành T vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa